

Số: 78/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

VỀ VIỆC THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng của Trường Đại học Hồng Đức, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Hồng Đức của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Hồng Đức và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng của Trường Đại học Hồng Đức.

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH



Đình Văn Toàn

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
(Kèm theo Nghị quyết số: 78/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng (CTĐT) của Trường Đại học Hồng Đức đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát, điều chỉnh có tham khảo ý kiến các bên liên quan để phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT có đủ thông tin chính, được cập nhật và công khai đến các bên liên quan. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận dựa trên mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy trình và hướng dẫn của Nhà trường. Cấu trúc và trình tự của chương trình dạy học khá hợp lý, được rà soát, cập nhật dựa trên ý kiến các bên liên quan và đối sánh với CTĐT của một số trường đại học uy tín trong nước và quốc tế. Triết lý giáo dục được xác định và công khai đến các bên liên quan để định hướng các hoạt động dạy - học. Phương pháp giảng dạy và tổ chức hoạt động học tập đa dạng có sự tham gia của doanh nghiệp hướng tới đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Hoạt động hỗ trợ người học trong nghiên cứu, phát triển kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng quản lý và lãnh đạo trong lĩnh vực chuyên môn được quan tâm. Hệ thống quy định, hướng dẫn về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được ban hành đầy đủ để thực hiện. Công tác quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được quan tâm; kết quả thực hiện quy hoạch, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng CTĐT. Các chính sách, tiêu chí, quy trình và phương thức tuyển sinh rõ ràng; hệ thống giám sát kết quả học tập, rèn luyện và tư vấn hỗ trợ người học được quan tâm. Phòng học, phòng chức năng, hạ tầng công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập; thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, thôi học được xác lập; tỷ lệ sinh viên có việc làm cao; CTĐT đã có sinh viên tốt nghiệp khởi nghiệp. Nhà sử dụng lao động đánh giá cao về thái độ làm việc, khả năng áp dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tế và khả năng học hỏi, cập nhật kiến thức mới của người học tốt nghiệp của CTĐT.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát, điều chỉnh để chuẩn đầu ra thể hiện rõ hơn các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt; quan tâm xác định các chuẩn đầu ra với nội dung có tính đột phá trong ngành Kỹ thuật xây dựng, trong quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông, đặc biệt là hệ thống giao thông huyết mạch cấp quốc gia kết nối vùng lõi các đô thị lớn Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh với các đô thị vệ tinh; lưu ý tính liên thông quốc tế trong phát triển bền vững kinh tế của Việt Nam.

2. Điều chỉnh ma trận kết nối học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT trong Bản mô tả CTĐT để thể hiện đầy đủ, chính xác mức độ đóng góp của các học phần đối với mỗi chuẩn đầu ra; cập nhật các xu hướng, kiến thức mới và rà soát, bổ sung nội dung các đề cương học phần đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của các chuẩn đầu ra. Có giải pháp giúp người học hiểu rõ Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần để chủ động kế hoạch học tập; có cách thức phù hợp công khai các đề cương học phần để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận hơn.

3. Điều chỉnh, cập nhật chương trình dạy học thể hiện rõ tính logic, tính tích hợp, đáp ứng tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường; rà soát, hoàn thiện đảm bảo các học phần có đóng góp rõ ràng vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; điều chỉnh, bổ sung các phương thức đánh giá kết quả học tập để đảm bảo đánh giá được mức độ đạt chuẩn đầu ra; quan tâm đối sánh với CTĐT của các trường đại học tiên tiến trong nước và quốc tế để nâng cao khả năng hội nhập của CTĐT.

4. Nghiên cứu các hình thức phổ biến triết lý giáo dục hiệu quả đảm bảo các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên và sinh viên hiểu rõ nội hàm và chuyển tải đầy đủ vào các hoạt động dạy và học. Nghiên cứu áp dụng các phương thức dạy học đa dạng hướng đến phát huy được tính tích cực, tự chủ của người học như dạy học dựa vào dự án, dựa vào tình huống, giải quyết vấn đề, lớp học đảo ngược...; hoàn thiện và tăng cường khai thác sử dụng hệ thống LMS để tăng cơ hội học tập cho người học.

5. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực thiết kế, lựa chọn các phương thức trong kiểm tra đánh giá cho bộ phận quản lý CTĐT và các giảng viên tham gia CTĐT; hoàn thiện quy trình xây dựng và phản biện đề thi, chấm thi. Thường xuyên rà soát, đánh giá mức độ tương thích giữa hình thức thi, bài thi với chuẩn đầu ra của học phần; phân tích kết quả thi, độ tin cậy và giá trị của đề thi để cải tiến chất lượng; rà soát phương thức đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra để tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện.

6. Sớm ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để thu hút, giữ chân giảng viên đầu ngành và phát triển giảng viên trẻ trình độ cao cho CTĐT; đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực: cụ thể hóa yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực; có hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ giảng viên trong hoạt động phục vụ cộng đồng và hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để đánh giá giảng viên có ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để: xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh; khuyến khích xuất bản giáo trình; thúc đẩy hợp tác nghiên cứu liên ngành và ứng dụng để chuyển giao, thương mại hóa phát huy được tiềm năng nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Phân tích hiện trạng cơ cấu và kết quả thực hiện để quy hoạch đội ngũ nhân viên và có chính sách phát triển đội ngũ hỗ trợ CTĐT gắn với yêu cầu phát triển; hoàn thiện văn bản quy định, quy trình, phương pháp, công cụ và tiêu chí đánh giá thực hiện theo vị trí việc làm để đãi ngộ gắn với hiệu quả; cụ thể năng lực và mức độ yêu cầu ứng với từng vị trí việc làm để đánh giá, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cũng như hỗ trợ tốt hơn công tác luân chuyển cán bộ, nhân viên.

8. Nâng cao chất lượng tuyển sinh thông qua đổi mới nội dung, phương thức truyền thông; có giải pháp hiệu quả hơn cải thiện tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và việc làm phù hợp với ngành đào tạo; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo và quản lý người học, khai

thác hiệu quả cơ sở dữ liệu để tư vấn và hỗ trợ sinh viên cải thiện kết quả học tập; nâng cao tính chuyên nghiệp, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ hỗ trợ; quan tâm hơn nữa đến hoạt động hướng nghiệp, tư vấn hỗ trợ tìm kiếm việc làm và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp; có bộ phận tư vấn tâm lý và chăm sóc sức khỏe tinh thần cho sinh viên; định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên, nhân viên và người học về các hoạt động hỗ trợ sinh viên, môi trường tâm lý - xã hội và cảnh quan, an ninh an toàn trong khuôn viên để cải tiến.

9. Rà soát các tiêu chuẩn, định mức sử dụng chuyên dùng để quy hoạch và phát triển cơ sở vật chất, thiết bị phù hợp, hiệu quả; có phương án và lộ trình sớm đầu tư nâng cấp khu ký túc xá, xưởng thực hành và phòng học. Nâng cấp thư viện, phần mềm quản lý; ứng dụng đồng bộ các giải pháp công nghệ mới trong vận hành, khai thác; liên kết thư viện số và cơ sở dữ liệu điện tử quốc tế phục vụ CTĐT; phát triển, bổ sung bài giảng điện tử, tài liệu số trên hệ thống LMS và phát triển công cụ tìm kiếm tập trung kết nối phần mềm. Có lộ trình xúc tiến chuyển đổi số để đạt được tầm nhìn trở thành trường đại học thông minh và đổi mới sáng tạo. Quan tâm khắc phục các thiếu sót trong đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trường học; có biện pháp đảm bảo phòng chống cháy nổ và thoát hiểm trong khuôn viên; cập nhật và thực hiện đầy đủ quy định về công tác y tế và quy tắc ứng xử trong Nhà trường.

10. Cải tiến công tác khảo sát ý kiến các bên liên quan về công cụ, đối tượng, thành phần khảo sát để đảm bảo độ tin cậy và giá trị của thông tin thu được; phân tích, đánh giá kỹ lưỡng và khoa học để xây dựng và triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng theo CTĐT; cải thiện cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, bộ phận trong đảm bảo chất lượng; hoàn thiện quản lý cơ sở dữ liệu về thông tin phản hồi, thông tin đảm bảo chất lượng bên trong để triển khai đồng bộ, có tính hệ thống; có quy định và các chỉ số thực hiện cụ thể trong đó tích hợp khoa học giáo dục để thúc đẩy ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào cải tiến chất lượng hoạt động dạy - học.

11. Triển khai các giải pháp: thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp; phát triển nghề nghiệp; đa dạng hóa loại hình và nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học của sinh viên; tăng mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng sinh viên tốt nghiệp. Rà soát, điều chỉnh CTĐT phù hợp với thay đổi nhu cầu sử dụng sinh viên tốt nghiệp của CTĐT; chú trọng tích hợp kết quả nghiên cứu vào chương trình giảng dạy; liên kết, hợp tác hiệu quả, sâu rộng với các bên liên quan để tạo nhiều cơ hội, nguồn lực cho sinh viên làm nghiên cứu khoa học và phục vụ xã hội; áp dụng sâu rộng quản trị đại học tiên tiến, quản trị sáng tạo kết hợp quản trị theo nguyên lý, theo quy định, kết quả trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT đáp ứng tốt hơn nhu cầu, yêu cầu, hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.


